ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 3734/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 06 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính, phê duyệt quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính; Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế và thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực y tế dự phòng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS);

Căn cứ Quyết định số 3562/QĐ-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Y, Dược cổ truyền được quy định tại Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng quy định tại Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 3614/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Y tế dự phòng quy định tại Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 6332/TTr-SYT ngày 03 tháng 12 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính và phê duyệt quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai, cụ thể như sau:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính:

- Ban hành mới: 14 thủ tục hành chính cấp tỉnh.

- Sửa đổi 02 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 02/02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, được sửa đổi và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2580/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của ngành Y tế tỉnh Đồng Nai.

- Bãi bỏ 14 thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 297/QĐ-UBND ngày 22/01/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 2427/QĐ-UBND ngày 14/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới; sửa đổi, bổ sung; bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế tỉnh Đồng Nai.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo).

2. Phê duyệt quy trình điện tử, quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính:

- Ban hành mới 12 quy trình điện tử cấp tỉnh và 02 quy trình nội bộ cấp tỉnh.

- Bãi bỏ: 07 quy trình điện tử cấp tỉnh và 07 quy trình nội bộ cấp tỉnh đã được ban hành tại Quyết định số 2856/QĐ-UBND ngày 12/8/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử thực hiện thủ

tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Y tế, UBND cấp huyện, UBND cấp xã.

(Quy trình nội bộ, điện tử giải quyết thủ tục hành chính kèm theo).

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Đối với các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3562/QĐ-BYT ngày 26 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 14 tháng 12 năm 2024; các thủ tục hành chính được công bố theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sẽ có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 12 năm 2024. Các nội dung khác tại Quyết định số 297/QĐ-UBND, Quyết định số 303/QĐ-UBND, Quyết định số 2580/QĐ-UBND, Quyết định số 2427/QĐ-UBND và Quyết định số 2856/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính này tại trụ sở làm việc, trên trang Thông tin điện tử và tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Y tế cập nhật nội dung thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính, cấu hình quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi và bãi bỏ công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Y tế, Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (VPCP);
- Bộ Y tế;
- TT. Tỉnh ủy,
- TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT-TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3734 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Y tế dự phòng								
1	1.013034	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Khu phố 9, Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
2	1.013035	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu chính đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Khu phố 9, Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
3	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Sở Y tế	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	trưởng Bộ Y tế
4	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	2.002683	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế
6	2.002684	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công	Sở Y tế	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)			- Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	trưởng Bộ Y tế
7	2.002685	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 29/6/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS) ngày 16/11/2020. - Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
8	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	300.000 đồng/hồ sơ. *(Theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 số phí phải nộp bằng 70% mức thu phí quy định nêu trên).*	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							- Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
9	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia	Sở Y tế	300.000 đồng/hồ sơ. *(Theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 số phí phải nộp*	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				(https://dichvucong.gov.vn)		*bằng 70% mức thu phí quy định nêu trên).*	Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
10	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Sở Y tế	600.000 đồng/hồ sơ (Theo quy định tại	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	hồ sơ hợp lệ	(Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		Thông tư số 43/2024/TT-BTC: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 số phí phải nộp bằng 70% mức thu phí quy định nêu trên).	- Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ	3614/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
11	1.001189	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012. - Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3614/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.	
12	1.001178	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012. - Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3614/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.	
13	1.001114	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật quảng cáo ngày 21 tháng 06 năm 2012. - Luật hóa chất ngày 21 tháng 11 năm 2007. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14/11/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. - Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế. - Thông tư số 20/2024/TT-BYT ngày 14/10/2024 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3614/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.	
Lĩnh vực Y Dược cổ truyền								
14	1.009249	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	150 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022; - Nghị định số 95/2022/NĐ-CP ngày 15 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế; - Thông tư số 24/2024/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 16/2020/TT-BYT ngày 29 tháng 10 năm 2020 ban hành tiêu chuẩn và hướng dẫn xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3555/QĐ-BYT ngày 25 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
Lĩnh vực Y tế dự phòng								
1	1.002944	Công bố cơ sở đủ điều kiện sản xuất chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Sở Y tế	300.000 đồng/hồ sơ. (Theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày 31/12/2024 số phí phải nộp bằng 70% mức thu phí quy định nêu trên).	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
							kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	
2	1.002467	Công bố đủ điều kiện cung cấp dịch vụ diệt côn trùng, diệt khuẩn trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng chế phẩm	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng	Sở Y tế	300.000 đồng/hồ sơ. (Theo quy định tại Thông tư số 43/2024/TT-BTC: từ ngày 01/7/2024 đến hết ngày	- Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế. - Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 3613/QĐ-BYT ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Y tế

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Cách thức và địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
				Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		31/12/2024 số phí phải nộp bằng 70% mức thu phí quy định nêu trên).	- Nghị định số 129/2024/NĐ-CP ngày 10/10/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 91/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về quản lý hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế; Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế. - Thông tư số 59/2023/TT-BTC ngày 30/8/2023 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực y tế. - Thông tư số 43/2024/TT-BTC ngày 28/6/2024 của Bộ Tài chính quy định mức thu một số khoản phí, lệ phí nhằm tiếp tục tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.	

C. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ CẤP TỈNH

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính bị bãi bỏ	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
Lĩnh vực Y tế dự phòng			
1	1.006422	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	Nghị định số 141/2024/NĐ-CP ngày 28/10/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống nhiễm vi rút gây ra hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải ở người (HIV/AIDS).
2	1.006425	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
3	1.006431	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế	
4	1.003481	Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng	
5	1.003468	Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng	
6	1.004612	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng	
7	1.004606	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý	
8	1.004600	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý	
9	1.004488	Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện	
10	1.004477	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự	

11	1.004471	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất	
12	1.004461	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ	
13	1.004568	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	
14	1.004541	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	

QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, SỬA ĐỔI VÀ BỊ BÃI BỎ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA NGÀNH Y TẾ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3734 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

Phần I
DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ

A. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình	Thời gian giải quyết	Địa điểm tiếp nhận hồ sơ	Tình trạng cấu hình trên phần mềm	Số trang tại Phần II
Lĩnh vực Y tế dự phòng						
1	1.013034	Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Khu phố 9, Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Ban hành mới *(quy trình nội bộ)*	1
2	1.013035	Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (Khu phố 9, Phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	Ban hành mới *(quy trình nội bộ)*	2
3	1.013036	Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	3

4	1.013037	Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	4
5	2.002683	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	40 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	5
6	2.002684	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	6
7	2.002685	Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	7

				Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		
8	1.004070	Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	8
9	1.004062	Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	9
10	1.002564	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	10
11	1.001189	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	11

				(http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)		
12	1.001178	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	12
13	1.001114	Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	13
Lĩnh vực Y Dược cổ truyền						
14	1.009249	Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền	150 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tiếp, qua dịch vụ bưu chính tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh (Số 236, Phan Trung, phường Tân Tiến, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (http://dichvucong.dongnai.gov.vn), Cổng Dịch vụ công Quốc gia (https://dichvucong.gov.vn)	Ban hành mới *(quy trình điện tử)*	14

B. DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ, ĐIỆN TỬ CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ

Stt	Mã TTHC	Tên quy trình
Lĩnh vực Y tế dự phòng		
1	1.006422	Thủ tục cấp mới giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
2	1.006425	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
3	1.006431	Thủ tục điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định các trường hợp HIV dương tính thuộc thẩm quyền của Sở Y tế
4	1.003481	Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng
5	1.003468	Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện trong các cơ sở trại giam, trại tạm giam, cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trường giáo dưỡng
6	1.004612	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện ngoài cộng đồng
7	1.004606	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện giữa các cơ sở quản lý
8	1.004600	Thủ tục chuyển tiếp điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện cho người nghiện chất dạng thuốc phiện được trở về cộng đồng từ cơ sở quản lý
9	1.004488	Thủ tục công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện
10	1.004477	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện khi có thay đổi về tên, địa chỉ, về cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân sự
11	1.004471	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở công bố đủ điều kiện điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện bằng phương thức điện tử khi hồ sơ công bố bị hư hỏng hoặc bị mất
12	1.004461	Thủ tục công bố lại đối với cơ sở điều trị sau khi hết thời hạn bị tạm đình chỉ
13	1.004568	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng
14	1.004541	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

Phần II
NỘI DUNG QUY TRÌNH

QUY TRÌNH BAN HÀNH MỚI CẤP TỈNH
I. LĨNH VỰC Y TẾ DỰ PHÒNG

Cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày

Thu hồi Thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng đối với trường hợp nhân viên tiếp cận cộng đồng không tiếp tục tham gia thực hiện các biện pháp can thiệp giảm tác hại trong dự phòng lây nhiễm HIV

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Khoa Phòng, chống HIV/AIDS - Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	0,5 ngày

Công bố cơ sở đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở điều trị nghiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế	0,5 ngày

Hủy hồ sơ công bố đủ điều kiện điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế

1. Thời hạn giải quyết: 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.

2. Lưu đồ giải quyết:

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Cơ sở điều trị nghiện	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	03 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế	0,5 ngày

Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

1. **Thời hạn giải quyết:** 40 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (40 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân →	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh →	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)* →	Phòng Nghiệp vụ	37 ngày
Ký duyệt hồ sơ →	Lãnh đạo Sở Y tế	01 ngày
Vào sổ và chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công →	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân →	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

1. **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Vào số và chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

Điều chỉnh giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện xét nghiệm khẳng định HIV dương tính

1. **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Vào số và chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

Công bố cơ sở đủ điều kiện kiểm nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

1. **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,25 ngày
Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế	0,25 ngày

Công bố cơ sở đủ điều kiện khảo nghiệm chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

1. **Thời hạn giải quyết:** 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (03 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	02 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,25 ngày
Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Sở Y tế	Văn phòng Sở Y tế	0,25 ngày

Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế

1. **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (10 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	7,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày

Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng

1. **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

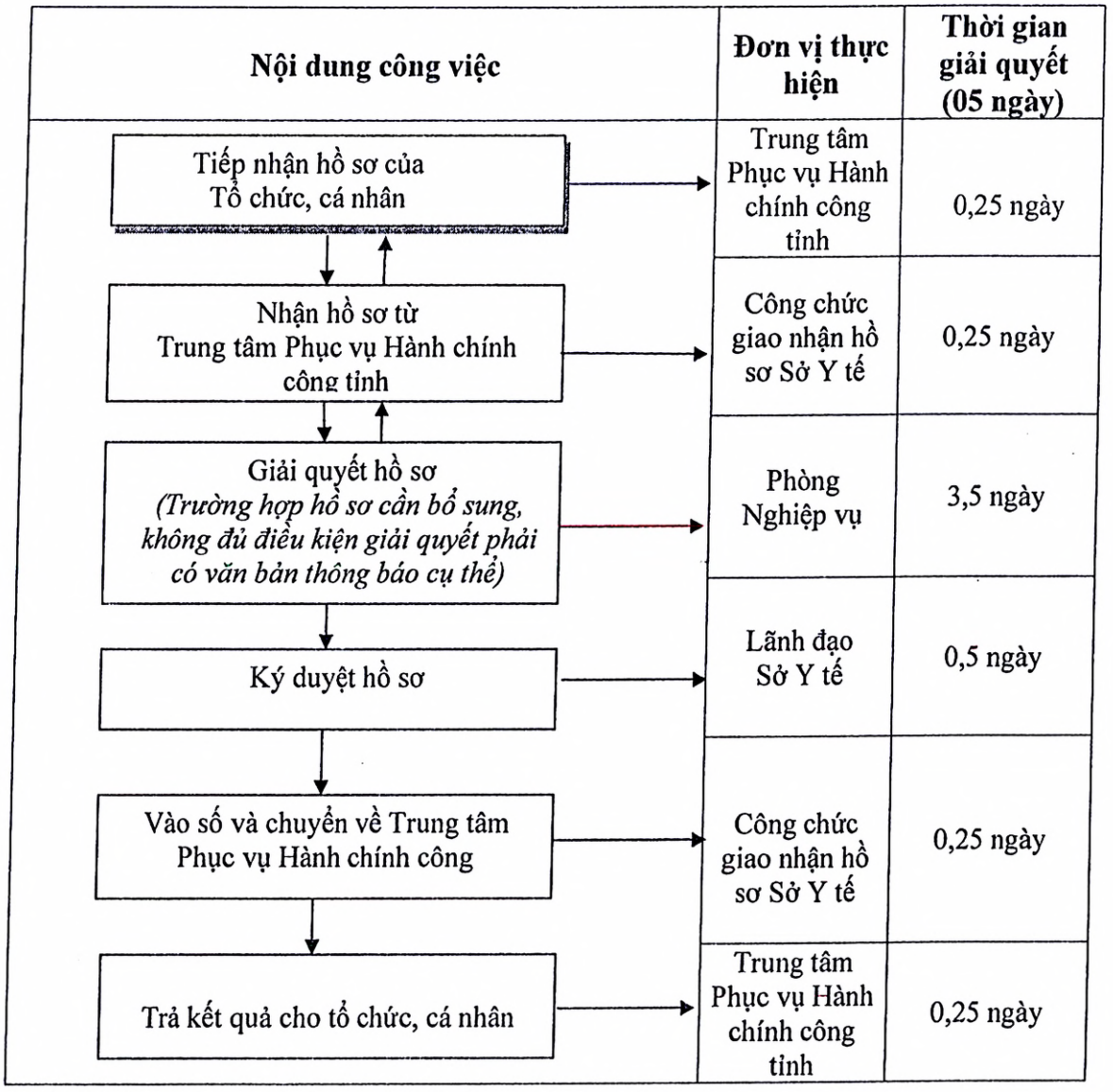

Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế trong trường hợp hết hiệu lực tại Khoản 2 Điều 21 Thông tư số 09/2015/TT-BYT

1. **Thời hạn giải quyết:** 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (05 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Trường hợp hồ sơ cần bổ sung, không đủ điều kiện giải quyết phải có văn bản thông báo cụ thể)*	Phòng Nghiệp vụ	3,5 ngày
Ký duyệt hồ sơ	Lãnh đạo Sở Y tế	0,5 ngày
Vào sổ và chuyển về Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,25 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,25 ngày

Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khi có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm và không thay đổi nội dung quảng cáo

1. **Thời hạn giải quyết:** 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

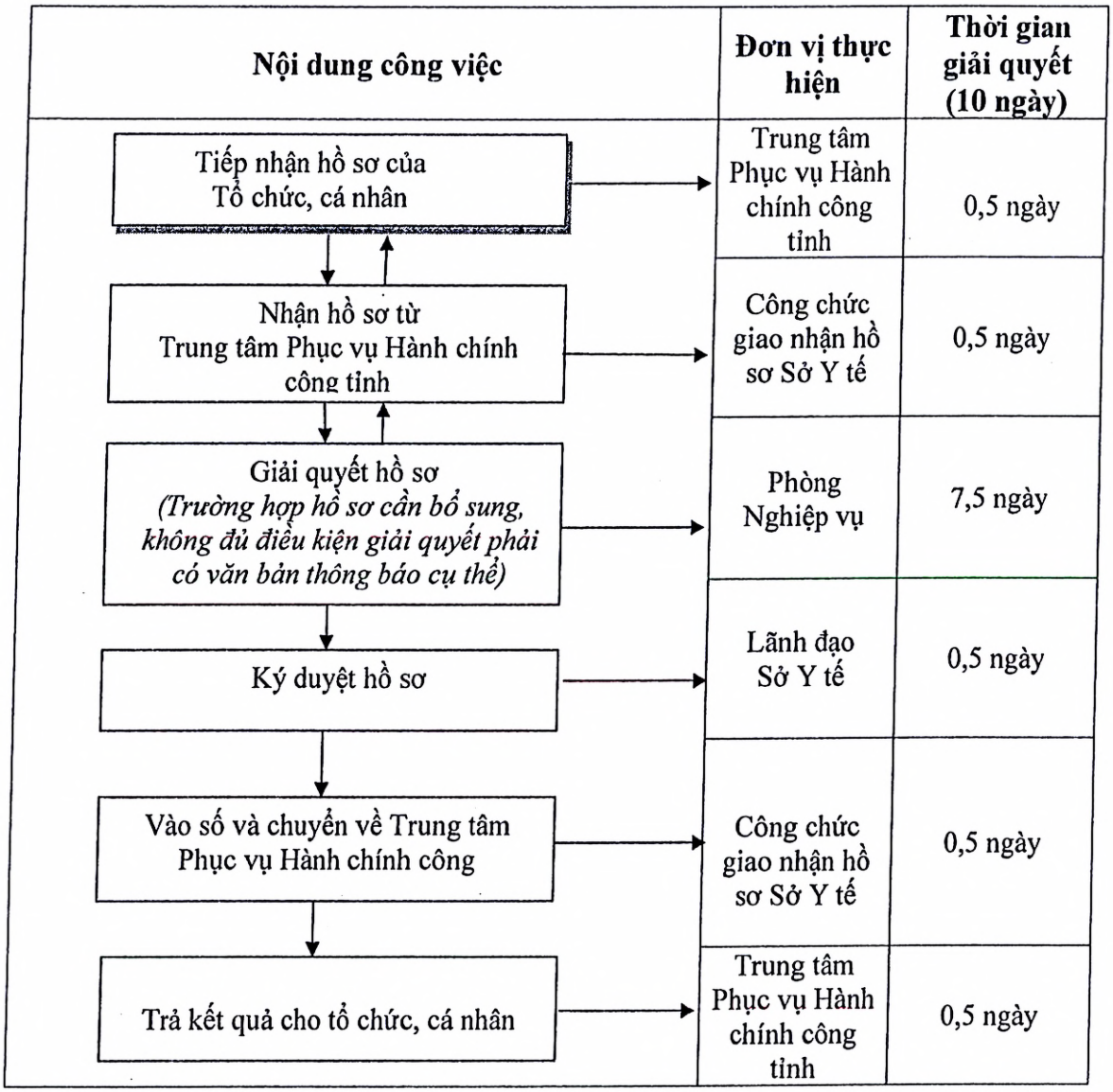

II. LĨNH VỰC Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

Xét tặng giải thưởng Hải Thượng Lãn Ông về công tác y dược cổ truyền

1. **Thời hạn giải quyết:** 150 ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ
2. **Lưu đồ giải quyết:**

Nội dung công việc	Đơn vị thực hiện	Thời gian giải quyết (150 ngày)
Tiếp nhận hồ sơ của Tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày
Nhận hồ sơ từ Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Giải quyết hồ sơ *(Sở Y tế và Bộ Y tế)*	Văn phòng Sở	37 ngày
Nhận kết quả từ Bộ Y tế và chuyển kết quả về Trung tâm Phục vụ Hành chính công	Công chức giao nhận hồ sơ Sở Y tế	0,5 ngày
Trả kết quả cho tổ chức, cá nhân	Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh	0,5 ngày